

Số: 529/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 19 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 351/2020/TLST-HNGĐ Ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1988
Thường trú: A đường B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1982
Địa chỉ: Chung cư A, đường B, khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Hữu Đ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 1/2012 do Ủy ban nhân dân phường 07, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 6 năm 2012 cho bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Hữu Đức).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Hữu Đ thống nhất có 01 con chung tên Lê Anh M, sinh ngày 19/11/2013.

Ly hôn bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Hữu Đ thống nhất giao con chung tên Lê Anh M, sinh ngày 19/11/2013 cho ông Lê Hữu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Hữu Đức không yêu cầu bà Trần Thị Mỹ L cấp dưỡng nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Hữu Đức thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Hữu Đức xác định không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Trần Thị Mỹ L tự nguyện chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị Mỹ L đã nộp theo biên lai thu số 56978 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập, bà Trần Thị Mỹ L được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng